



MEGAMIX II

PATCHING & RESURFACING

Concrete Rehabilitation

Mô tả

XYPEX MEGAMIX II là sản phẩm vữa sửa chữa hiệu suất cao, lớp phủ dày, dùng để vá và phủ lại các bề mặt bê tông xuống cấp. Megamix II được phát triển đặc biệt để mang lại độ bám dính vượt trội, co ngót thấp, khả năng chống hóa chất và cường độ cao. Sản phẩm là vữa một thành phần và có thể thi công bằng phun hoặc bay, với độ dày 10 – 50 mm mỗi lớp. Hiệu suất vượt trội của Megamix II được tăng cường nhờ công nghệ chống thấm và bảo vệ kết tinh độc đáo của Xypex.

Lưu ý: Đối với các ứng dụng phục hồi yêu cầu lớp phủ mỏng (dưới 10 mm) hoặc lớp phủ hoàn thiện cho Xypex Concentrate, vui lòng tham khảo Tài liệu kỹ thuật sản phẩm Megamix I.

Phạm vi ứng dụng:

- Bể chứa nước và hồ chứa
- Nhà máy xử lý nước và nước thải
- Ống dẫn nước và cống bê tông
- Hồ ga, hầm kỹ thuật và công trình ngầm
- Công trình ven biển, công trình hàng hải
- Cầu và các kết cấu cầu
- Đường hầm và bãi đậu xe nhiều tầng
- Móng công trình
- Đập và các công trình thủy điện
- Kênh dẫn nước và thủy lợi

Ưu điểm

- Độ bám dính tuyệt vời với các bề mặt bê tông
- Kháng hóa chất
- Co ngót thấp, có sợi gia cường
- Kháng khuếch tán ion chloride ở mức cao
- Kháng sulfate, phù hợp cho môi trường sulfate rất nặng
- Dùng ngay – chỉ cần trộn với nước
- Phù hợp cho sửa chữa bê tông thẳng đứng và trên cao, có thể thi công bằng phun
- Không độc hại, không VOCs
- Được phê duyệt cho ứng dụng nước sinh hoạt

Đóng gói

Megamix II được đóng gói trong thùng 20 kg.

Lưu trữ

Các sản phẩm Xypex phải được lưu trữ ở nơi khô ráo với nhiệt độ tối thiểu 7°C. Thời hạn sử dụng của sản phẩm là hai năm.

Định mức

Ở độ dày 12,5 mm, mỗi thùng 20 kg Megamix II sẽ thi công được khoảng 0,84 m².

Dữ Liệu Thử Nghiệm Phòng Thí Nghiệm

| Cường độ chịu nén (ASTM C 109) ¹ | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| @ 24 giờ | 18 MPa |
| @ 3 ngày | 32 MPa |
| @ 7 ngày | 42 MPa |
| @ 28 ngày | 53 MPa |
| Cường độ chịu uốn (ASTM C 496) | |
| @ 28 ngày | 4.2 MPa |
| Cường độ bám dính kéo trực tiếp (ASTM C 1583) | |
| @ 90 ngày | 2.3 MPa |
| Mô-đun đàn hồi (EN 13412) | |
| 28 ngày | 20.4 GPa |
| Độ thấm ion Clo nhanh (ASTM C 1202) | |
| @ 28 ngày | < 572 coulombs |
| @ 90 ngày | < 420 coulombs |
| Chiều sâu Các-bon hóa (EN 13295) | |
| @ Tại 49 ngày tuổi, thử nghiệm trong 56 ngày ở môi trường 1% CO ₂ | Không bị Cacbon hoá |
| Khả năng kháng bong tróc bề mặt (ASTM C 672) | |
| 50 chu kỳ | Không bị bong tróc |
| Khả năng kháng Sun-phát (Product tested to ASTM C 1012) | |
| Độ giãn nở sau 6 tháng | 0.027% |
| Độ giãn nở sau 12 tháng | 0.029% |
| Khả năng kháng hóa chất (ASTM C 267) | |
| Hao hụt khối lượng sau 84 ngày | Không đáng kể (giữ được 99,8% khối lượng) |
| Thời gian ninh kết (ASTM C 266) | |
| Bắt đầu | 3 giờ 25 phút |
| Kết thúc | 5 giờ |
| Ghi chú: Thử nghiệm được thực hiện với hàm lượng nước là 14% so với khối lượng các thành phần khô và hàm lượng khí là 6%. | |
| ¹ Kết quả có thể thay đổi tùy thuộc vào biến thiên thống kê và điều kiện thực tế tại công trường. Các chỉ tiêu cường độ tối thiểu được khuyến nghị cho điều kiện hiện trường là: cường độ chịu nén: > 45 Mpa và cường độ bám dính: > 0,9 MPa. | |

Quy trình thi công

1. CHUẨN BỊ BỀ MẶT Loại bỏ các lớp bê tông rời rạc, bị tách lớp hoặc không đặc chắc bằng phương pháp phun nước áp lực cao, đục tĩa hoặc các biện pháp khác. Hoàn tất các công tác sửa chữa kết cấu hoặc xử lý cốt thép bị ăn mòn nếu cần thiết. Cắt mép xung quanh chu vi khu vực cần sửa chữa với độ sâu tối thiểu là 10 mm (khuyến nghị ưu tiên 19 mm). Loại bỏ bụi bẩn, các mảnh vụn nứt vỡ nhỏ và tạp chất ra khỏi khu vực sửa chữa bằng cách rửa nước áp lực hoặc các biện pháp phù hợp khác cần thiết để làm sạch bề mặt nhằm đạt được độ bám dính mong muốn. Bề mặt nền thường yêu cầu phải được tạo nhám đạt tiêu chuẩn ICRI CSP 5 hoặc cao hơn để đảm bảo độ bám dính đầy đủ. Duy trì bề mặt ở trạng thái bão hòa nước bề mặt khô (SSD) trong suốt quá trình thi công vữa Megamix II.

2. QUY TRÌNH TRỘN Để đạt kết quả tốt nhất, nên sử dụng máy trộn vữa chuyên dụng có cánh khuấy với khả năng trộn liên tục ở tốc độ thấp. Đối với khối lượng vật liệu nhỏ, có thể sử dụng máy khoan cầm tay gắn cánh khuấy để thay thế. Tỷ lệ pha trộn thông thường yêu cầu từ 2,7 - 2,8 lít nước cho mỗi thùng 20 kg. Chỉ sử dụng lượng nước sạch vừa đủ để tạo ra hỗn hợp vữa có độ sệt từ trung bình đến dẻo cứng. Đổ khoảng 90% lượng nước cần thiết vào máy trộn, sau đó cho bột Megamix II vào. Trộn sơ bộ rồi thêm phần nước còn lại để đạt được độ sệt yêu cầu (không được vượt quá lượng nước tối đa nếu chưa tham khảo ý kiến của Đại diện Dịch vụ Kỹ thuật Xypex Australia. Trộn từ 3 - 5 phút để đạt được độ sệt đồng nhất. Việc trộn quá lâu hoặc chậm trễ trong quá trình chuyển vữa có thể dẫn đến hiện tượng sản phẩm bị se cứng. Không được cho thừa nước.

3. THI CÔNG MEGAMIX II Làm bão hòa khu vực sửa chữa bằng nước sạch và để bề mặt chuyển sang trạng thái bão hòa nước bề mặt khô (SSD). Để tăng cường độ bám dính, hãy thi công một lớp vữa trát lót (chà xát) Megamix II lên bề mặt đã được chuẩn bị. Thi công lớp Megamix II đắp dày trong khi lớp trát lót vẫn còn ướt (thường là trong vòng 20 phút). Khi thi công Megamix II bằng thiết bị phun áp lực thấp, sử dụng vận tốc đủ lớn để làm chặt và tạo chiều dày cho lớp vữa. Đầu vòi phun cần có lỗ hở tối thiểu 12,5 mm để tránh tắc nghẽn. Phun Megamix II theo phương vuông góc với bề mặt. Khi thi công Megamix II bằng bay, đảm bảo rằng Megamix II được nén chặt hoàn toàn và chèn kỹ vào lớp trát lót cũng như nền bê tông. Hoàn tất các công tác hoàn thiện càng nhanh càng tốt. Megamix II có thể được hoàn thiện để tạo ra các kết cấu bề mặt đa dạng, từ bề mặt nhám nguyên bản từ vòi phun, đến bán nhẵn bằng bàn chà gỗ hoặc cao su, hay nhẵn mịn bằng bay thép.

LƯU Ý:

i. Để được khuyến nghị về các loại thiết bị cụ thể cần thiết cho việc trộn và phun thi công Megamix II, vui lòng liên hệ Bộ phận Dịch vụ Kỹ thuật của Xypex Australia.

ii. Để tăng cường khả năng kháng hóa chất và tính năng hàn gắn vết nứt cho nền bê tông, có thể thi công Xypex Concentrate lên bề mặt đã được hoàn thiện nhám (đánh chổi) của lớp Xypex Megamix II ngay khi bề mặt này đủ cứng để tiếp nhận lớp Concentrate mà không bị hư hại. Sau đó, lớp Xypex Concentrate phải được bảo dưỡng phun sương trong thời gian đủ lâu để đảm bảo lớp Megamix II bên dưới được bảo dưỡng ẩm trong 3 ngày. Việc chỉ sử dụng Gamma Cure là không đủ để bảo dưỡng cho lớp Concentrate được thi công trên nền Megamix II.

iii. Có thể sử dụng dung dịch pha loãng Xypex Xycrylic Admix (theo tỷ lệ 2 phần nước với 1 phần Xycrylic) để thay thế nước làm dung dịch trộn cho Megamix II.

iv. Không được trộn và thi công Megamix II ở nhiệt độ dưới 3°C hoặc trên 30°C. Cần bảo vệ bề mặt tránh hiện tượng bốc hơi nước nhanh (trong các điều kiện thời tiết nắng nóng và/hoặc lạnh và có gió).

4. ĐỘ DÀY THI CÔNG Độ dày của lớp thi công Megamix II sẽ phụ thuộc vào các điều kiện và yêu cầu cụ thể tại công trường. Theo hướng dẫn chung, độ dày thi công nên nằm trong khoảng từ 10 mm đến 50 mm. Độ dày của một lớp đơn đối với phương pháp phun sẽ phụ thuộc vào thiết bị và tay nghề của người thi công, nhưng có thể đạt tới 50 mm đối với bề mặt thẳng đứng và 40 mm đối với bề mặt trần. Tạo nhám hoặc khía rãnh bề mặt trước khi thi công các lớp kế tiếp và thi công ngay sau khi lớp trước đạt độ ninh kết ban đầu.

LƯU Ý:

i. Đối với bất kỳ việc thi công nào có độ dày lớn hơn 50 mm, vui lòng liên hệ Bộ phận Dịch vụ Kỹ thuật của Xypex Úc hoặc Đại diện Dịch vụ Kỹ thuật Xypex tại địa phương của bạn.

ii. Megamix II có thể được trộn thêm cốt liệu thô sạch kích thước 10 mm trong các ứng dụng cụ thể. Sử dụng 11 kg cốt liệu cho mỗi thùng 20 kg.

5. BẢO DƯỠNG Bảo dưỡng là yếu tố thiết yếu để đạt được chất lượng và độ bền tối ưu cho vữa sửa chữa. Bảo dưỡng Megamix II bằng các phương pháp bảo dưỡng ẩm. Đối với bảo dưỡng ẩm, hãy cung cấp nguồn ẩm liên tục bằng cách phun nước, hoặc sử dụng bao tải ướt phủ tấm polyethylene (nilon) hay các phương pháp phù hợp khác trong thời gian tối thiểu là 3 ngày. Các kết cấu chứa lồng (như hồ chứa, bể chứa, v.v.) có thể được bơm nước vào sau 3 ngày bảo dưỡng ẩm cho lớp phủ Megamix II. Khi sử dụng hỗn hợp nước và Phụ gia Xycrylic theo tỷ lệ 2:1 làm dung dịch trộn, không nên thực hiện bảo dưỡng ướt trừ khi trong điều kiện thời tiết cực kỳ nóng và khô. Trong những điều kiện này, hãy tham khảo ý kiến Bộ phận Dịch vụ Kỹ thuật của Xypex Úc.

LƯU Ý:

- i. Trong hầu hết các trường hợp, các quy trình bảo dưỡng sớm sẽ được yêu cầu trước khi ninh kết cuối cùng. Việc này thường bao gồm sử dụng phun sương, hoặc các hợp chất làm chậm bốc hơi phù hợp sau khi hoàn thiện bề mặt.
- ii. Không được trộn và thi công Megamix II ở nhiệt độ dưới 3°C hoặc trên 30°C. Cần bảo vệ bề mặt tránh hiện tượng bốc hơi nước nhanh (trong các điều kiện thời tiết nắng nóng và/hoặc lạnh và có gió).
- iii. Trước khi thi công, khuyến nghị nên hoàn thành một khu vực thử nghiệm trong các điều kiện môi trường và điều kiện dự án dự kiến, nhằm chứng minh cường độ bám dính đạt yêu cầu.

Dịch vụ Kỹ thuật

Để được hướng dẫn chi tiết hơn, các phương pháp thi công thay thế hoặc thông tin về khả năng tương thích của giải pháp Xypex với các sản phẩm hay công nghệ khác, vui lòng liên hệ Bộ phận Kỹ thuật của Xypex Australia hoặc đại diện Xypex tại địa phương của bạn.

Thông tin An toàn khi Sử dụng

Xypex có tính kiềm. Dưới dạng bột xi măng hoặc hỗn hợp, Xypex có thể gây kích ứng da và mắt ở mức độ đáng kể. Hướng dẫn xử lý các tình huống này được ghi rõ trên tất cả các thùng và bao bì Xypex. Nhà sản xuất cũng duy trì Bảng Dữ liệu An toàn Hóa chất đầy đủ và cập nhật cho tất cả các sản phẩm. Mỗi bảng SDS cung cấp thông tin về sức khỏe và an toàn nhằm bảo vệ nhân viên và khách hàng. Vui lòng liên hệ Xypex Australia hoặc đại diện Xypex tại địa phương để nhận bản sao SDS trước khi lưu trữ hoặc sử dụng sản phẩm.

Bảo hành

Nhà sản xuất cam kết rằng các sản phẩm do mình sản xuất sẽ không có khuyết tật vật liệu và luôn đảm bảo chất lượng cao theo tiêu chuẩn thông thường của Nhà sản xuất. Nếu bất kỳ sản phẩm nào được xác định là bị lỗi, trách nhiệm của Nhà sản xuất sẽ chỉ giới hạn ở việc thay thế sản phẩm tại nhà máy. Nhà sản xuất không đưa ra bất kỳ bảo hành nào về khả năng thương mại hoặc tính phù hợp cho một mục đích cụ thể, và điều khoản bảo hành này thay thế cho tất cả các bảo hành khác, dù đã được nêu rõ hay ngụ ý. Người sử dụng có trách nhiệm tự xác định tính phù hợp của sản phẩm đối với mục đích sử dụng của mình và tự chịu mọi rủi ro cũng như trách nhiệm liên quan.



Certified to
NSF/ANSI 61



13731 Mayfield Place, Richmond, BC, Canada V6V 2G9 Toll-free: 1.800.961.4477
Tel: 604.273.5265 Fax: 604.270.0451 E-mail: info@xypex.com Web: www.xypex.com
XYPEX is a registered trademark of Xypex Chemical Corporation. Copyright © 2000-2025 Xypex Chemical Corporation.



ISO 9001:2015
FM 63167